

Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN & GIA ĐÌNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Trí Cường.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Lưu Việt Thắng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Lê Đức Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 20-7-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự đã thụ lý số 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 20-5-2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân & gia đình số 148/QĐ-PH ngày 09-7-2020, theo yêu cầu của:

- Anh NĐA, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú: Căn hộ 626-CT12C, khu đô thị Kim Văn – Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Chị NMP, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Căn hộ 626-CT12C, khu đô thị Kim Văn – Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Chuo 8-19-6 Gokouso 101, quận Ota, thành phố Tokyo, Nhật Bản.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn ly hôn, các lời khai của anh NĐA và chị NMP và quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, nội dung việc hôn nhân & gia đình như sau:

- Anh NĐA và chị NMP tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10-12-2007 tại UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vợ chồng thuê nhà căn hộ 626 – CT12C Khu đô thị Kim Văn – Kim Lũ chung sống đến năm 2015 thì chị NMP sang Nhật để làm ăn đến nay, không thường xuyên trở về Việt Nam. Do sống xa nhau nên tình cảm phát sinh mâu thuẫn, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh NĐA và chị NMP đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nữa nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh NĐA và chị NMP khai nhận có 02 con chung là Nguyễn Đức Long, sinh ngày 05-11-2008 và Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 09-11-2012. Hiện cả hai con chung đều đang học tập tại Trường tiểu học Onazuka, quận Ota, thủ đô Tokyo, Nhật Bản và do chị NMP nuôi dưỡng. Hai bên thỏa thuận giao chị NMP trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau ly hôn. Chị NMP tự nguyện không yêu cầu anh NĐA đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh NĐA và chị NMP đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí: Anh NĐA tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết ly hôn sơ thẩm.

Do điều kiện ở nước ngoài nên chị NMP không trực tiếp về Việt Nam tham gia tố tụng và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp:

- Anh NĐA giữ quan điểm xin thuận tình ly hôn với chị NMP và tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiểm sát viên đề nghị căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình để công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định như sau:

*** Về hôn nhân:**

Hôn nhân giữa anh NĐA và chị NMP trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do tính không hợp. Chị NMP đã mang 02 con chung sang Nhật Bản làm ăn. Do tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn lại sống xa nhau nên không điều kiện để gắn bó, không thiện chí đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh NĐA và chị NMP xin thuận tình ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân & Gia đình.

*** Về con chung:**

Hai bên thỏa thuận giao chị NMP trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với điều kiện thực tế được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình.

Chị NMP tự nguyện không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn cho anh NĐA đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung, công sức và nghĩa vụ trả nợ:

Anh NĐA và chị NMP đều xác định không tài sản chung, công sức cũng như không phát sinh nghĩa vụ trả nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về lệ phí ly hôn: Anh NĐA tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm nên chấp nhận.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, Điều 146, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh NĐA và chị NMP.

Anh NĐA và chị NMP được ly hôn.

2. Về con chung:

- NĐA và chị NMP khai có 02 con chung là Nguyễn Đức Long, sinh ngày 05-11-2008 và Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 09-11-2012.

- Giao chị NMP trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Đức Long, sinh ngày 05-11-2008 và Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 09-11-2012.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị NMP không yêu cầu anh NĐA đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Anh NĐA được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. NĐA và chị NMP đều xác định không tài sản chung và công sức cũng như không phát sinh nghĩa vụ trả nợ nên không yêu cầu giải quyết.

5. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh NĐA chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai số 20132 ngày 18-5-2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20-7-2020 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND phường Thanh Xuân Bắc;
- Lưu HS, VP.

Lê Trí Cường